|  |
| --- |
| ***Bài 8:* Thực hành**  **NHẬN DẠNG MẪU THỨC ĂN CÁCH TRỘN THỨC ĂN HỖN HỢP.** |

**I. Mục tiêu**:

Sau khi học xong bài này HS phải:

* Biết nhận dạng các mẫu thức ăn như: Bột đường, đạm, béo, khoáng, sinh tố, xơ, kháng sinh và sunfamid.
* Biết vai trò và nguồn cung cấp các loại thức ăn trên.

**I.Thức ăn cung cấp chất bột đường:** Chiếm 60 – 800/0 trong khẩu phần.

**1. Vai trò:** ( Bài các chất dinh dưỡng)

**2. Các loại thức ăn cung cấp:**

**- Cám gạo**: nhiều B1, nhiều chất béo.

**- Bắp vàng**: nhiều caroten (A). Thiếu: acid amin thiết yếu, sinh tố và Ca.

**II. Thức ăn cung cấp chất đạm:**

Ở heo chiếm 10 – 150/0 trong khẩu phần.

Ở gà 25 – 350/0 trong khẩu phần.

1. **Vai trò:** ( Bài các chất dinh dưỡng)
2. **Các loại thức ăn cung cấp:**

* **Động vật**: Giá trị dinh dưỡng cao, hấp thu nhiều.

+ Heo con: bột cá lạt, bột sữa, bột thịt.

+ Heo lớn: bột cá mặn, lợ.

+ Gà: bột cá lạt, bột thịt.

* **Thực vật**:

+ Bánh dầu phộng: dễ bị nấm mốc.

+ bánh dầu đậu nành.

**III. Thức ăn cung cấp chất béo:**

Chiếm 3- 50/0 trong khẩu phần.

1. **Vai trò:** ( Bài các chất dinh dưỡng)
2. **Các loại thức ăn cung cấp:**

* Không trộn chất béo vào khẩu phần.
* Chỉ sử dụng chất béo trong cám ( 13,60/0 ), bánh dầu ( 50/0), bột cá ( 8 – 12 0/0).

**IV**. **Thức ăn cung cấp chất khoáng:**

1. **Vai trò:** ( Bài các chất dinh dưỡng)
2. **Các loại thức ăn cung cấp:**  có 2 nhóm

* **Đa lượng:**

+ Ca, P: Bột xương, sò, nang mực, đá vôi.

+ Na, Cl: muối ăn ( bột cá).

* **Vi lượng**: Bột đá ong, premix khoáng ( khoáng tổng hợp).

**V.Thức ăn cung cấp sinh tố:**

Chiếm 10/0 khẩu phấn.

1. **Vai trò:** ( Bài các chất dinh dưỡng)
2. **Các loại thức ăn cung cấp:**

* Rau quả tươi, hạt nẩy mầm, tiêm uống.
* Sinh tố hỗn hợp: B. Complex C, ADE, Premix Vitamin.

**VI. Chất xơ:** 3- 5 0/0 khẩu phần.

1. **Vai trò:**

* Không có giá trị dinh dưỡng với gà.
* Giúp diều, dạ dày tăng thể tích chứa thức ăn.
* Kích thích nhu động ruột.
* Cuốn cặn bả ra ngoài.

1. **Thức ăn cung cấp:** Rau, cỏ, bột cỏ. Heo có khả năng hấp thụ dinh dưỡng từ chất xơ 5- 70/0 ( giống ngoại), 150/0 ( giống nội).

**VII. Kháng sinh và sunfamid:**

1. **Vai trò:**

* Dùng tỉ lễ rất nhỏ trong thức ăn.
* Kích thích tiêu hóa, tăng hấp thu thức ăn.
* Tiêu diệt mầm bệnh trong thức ăn.
* Ngừa một số bệnh cho thú.

1. **Các loại:**

* **Kháng sinh**: Terramycin, Neomycin.
* **Sunfamid**: Furazolidon.